**TUẦN 22**

***Ngày soạn: 12/3/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 14/3/2022***

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO TRƯỜNG XANH – LỚP SẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được kế hoạch, nội dung phong trào Trường xanh lớp sạch do nhà trường phát động.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Tích cực, nhiệt tình, sẵn sàng tham gia phong trào Trường xanh lớp sạch.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào Trường xanh lớp sạch.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào Trường xanh lớp sạch:  *+ Mục đích phát động: Mỗi HS có những hành động đẹp và việc làm cụ thể để hưởng ứng phong trào, góp phần xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.*  *+ Ý nghĩa phong trào: Phong trào giáo dục HS ý thức, hành vi và thói quen đúng với môi trường học đường. HS biết giữ gìn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp ở nơi các em học tập hằng ngày.*  - GV gợi ý các hoạt đông cụ thể của cá nhân và tập thể lớp để tham gia phong trào:  *+ Quét dọn, vệ sinh lớp học.*  *+ Kê, xếp bàn ghế gọn gàng, ngăn nắp.*  *+ Quét dọn, vệ sinh các khu vực trong trường học như: khu vực sân chơi, khu vực hành lang, khu vực đa năng, khu hiệu bộ, khu vườn trường,...*  *+ Bỏ rác đúng nơi quy định.*  *+ Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.*  *+ Tham gia thu gom rác thải bảo vệ môi trường.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

**XÂY DỰNG TRƯỜNG XANH - LỚP SẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm hiểu được về thực trạng môi trường ở nhà trường.

- Nêu được các việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Biết và hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng trường xanh – lớp sạch.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu môi trường ở nhà trường**  **a. Mục tiêu:**  - Tìm hiểu được về thực trạng môi trường ở nhà trường.  - Nêu được các việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp.  - Biết và hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm***:  - GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  - GV phổ biến nhiệm vụ:  *+ Mỗi nhóm lựa chọn một số khu vực trong trường học: sân trường, lớp học, hành lang lớp học, khu vườn trường,…*  *+ Các nhóm quan sát, tìm hiểu thực trạng khu vực nhóm mình lựa chọn.*  *+ Các nhóm ghi kết quả quan sát vào Phiếu quan sát.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả quan sát của nhóm mình trước lớp.  - GV yêu cầu HS đề xuất những việc cần làm để giữ gìn trường, lớp, xanh, sạch đẹp.  - GV hướng dẫn HS đề xuất những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch, đẹp.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **c. Kết luận:** *Các khu vực trong trường là những nơi rất gần gũi với chúng ta hằng ngày. Chúng ta cần có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch, đẹp. Những việc làm chúng ta nên thường xuyên thực hiện để giữ vệ sinh trường lớp là: vứt rác đúng nơi quy định, phân loại rác, quét dọn lớp học, quét dọn các khu vực ngoài hành lang.* | - HS chia thành các nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# BÀI 73: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 1-Trang 46)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị, nhận biết được số 1000.

- Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các bàng 100 khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời (hoặc thẻ các bỏ que tính và que tính rời,...) để đếm

- Các thẻ số từ 100, 200,... 900, 1000 và các thẻ chữ một trăm, hai trăm,… chín trăm, một nghìn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng" giữa các nhóm trong lớp  - GV viết hoặc đọc một số nhóm nào lấy đúng, đủ số lượng tương ứng nhanh. nhất thì thắng cuộc.  - GV đưa ra các số có chủ đích nhằm tái hiện, khai thác kinh nghiệm đếm theo chục, đếm theo đơn vị của HS, chẳng hạn:  50; 60; 70;...;100;  94; 95:... 99; 100;  33; 43; 53;....  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị, nhận biết được số 1000  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1. Đếm theo trăm**  - HS thao tác lấy các khối lập phương và đếm theo hướng dẫn của GV:  + Đếm 1, 2, 3... 10. Nói có 10 khối lập phương có 1 chục khối lập phương (thay 10 khối lập phương thành 1 thanh chục).  + Đếm 1 chục, 2 chục..... 9 chục, một trăm khối lập phương (thay 10 thanh chục thành 1 tấm 100 )  + Đếm 1 trăm, 2 trăm),.... 9 trăm, 10 trăm. GV giới thiệu 10 trăm bằng 1 nghìn GV yêu cầu HS đọc viết các số tử 100 đến 1000.  - GV giới thiệu: Các số 100, 200, 300, 1000 là các số tròn trăm.  - HS thực hành, luyện tập đếm theo trăm qua các bài tập 1, 2, 3  **Bài tập 1**: Viết các số : bốn trắm, năm trăm, sáu trăm, bảy trăm, tám trăm, chín trăm, một nghìn  - GV yêu cầu HS viết vào vở hoặc bảng con các số bốn trăm: 400; năm trăm: 500; một nghìn: 1000.  - GV có thể đưa ra các số khác để HS đọc, HS nhắc lại các số 100, 200, 300..... 1000 là các số tròn trăm.  **Bài tập 2: Số ?**    - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp đôi: lần lượt đọc hết các số trên tia số  - GV gọi từ 1-2 cặp đôi thực hiện  - Chia sẻ với bạn cách làm.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài tập 3: Chị Mai muốn mua 800 ống hút làm bằng tre. Chị Mai cần lấy mấy ống hút?**    - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống.  + Hiểu vấn đề chị Mai muốn mua 800 ống hút làm bằng tre  + Giải quyết vấn đề: Quan sát tranh, nhận ra mỗi hộp ống hút có 100 ống hút ; HS đếm theo trăm để biết chị Mai cần lấy 8 hộp ống hút.  - GV có thể đưa ra những tình huống tương tự để HS giải quyết, chẳng hạn nếu chị Mai muốn mua 500 ống hút thì chị Mai cần lấy máy hộp?  **Hoạt động 2. Đếm theo chục**  - HS lấy ra các thanh chục rồi đếm các số tròn chục: 10; 20; 30; 100.  - HS thao tác lần lượt lấy các khối lập phương, đếm, đọc, viết các số: 100: 110: 120; 130; 140; 150;...; 190; 200.  - HS nhận xét về cách đọc, cách viết các số trên.  - GV hướng dẫn HS vận dụng cách đọc trên để đọc các số tròn chục khác.  Chẳng hạn: 110 ; 210 ; 310;  540; 550; 560;  …………..  - GV cho HS thực hiện bài tập 4,5,6  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học tiêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày  - Khi phải đếm các số theo trăm, theo chục hoặc theo đơn vị, em nhắc bạn chú ý điều gì?  - Về nhà, con hãy quan sát xem trong cuộc sống các số trong phạm vi 1000 được sử dụng trong các tình huống nào | - HS chơi trò chơi theo nhóm  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  - HS chú ý quan sát  - HS thực hành đếm  - HS viết vào bảng con các số:  + Bốn trăm: 400  + Năm trăm: 500  + Sáu trăm: 600  + Bảy trăm: 700  + Tám trăm: 800  + Chín trăm: 900  + Một nghìn: 1000  - HS đếm, đọc và nếu số còn thiếu ở trong ô [?] trên tia số.  - HS thực hiện lần lượt các bước theo yêu cầu của GV  - HS trả lời: Chị Mai cần lấy 8 hộp ống hút.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  - GV yêu cầu HS đọc các số trên theo hướng dẫn của Gv  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(Gv chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 5: Tiếng Việt**

**CHỮ HOA Y (Tiết 3-Trang 63)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa Y cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Y

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa Y.  + Chữ hoa Y gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Y.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa Y đầu câu.  + Cách nối từ Y sang ê.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa A và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 6: Tiếng Việt**

**NÓI VÀ NGHE: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (Tiết 4-Trang 63)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về những việc làm ảnh hưởng đến môi trường.

- Biết rao đổi với bạn về những việc làm ảnh hưởng đến môi trường; những việc làm bảo vệ môi trường; chia sẻ được những việc em dã làm đểngiữ môi trường sạch đẹp.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nói tên các việc trong tranh. Cho biết những việc làm đó ảnh hưởng đến môi trường như thế nào.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trao đổi trong nhóm về các việc làm được thể hiện trong mỗi tranh.  + Tranh1: Người đàn ông đang vớt rác trên mặt hồ.  +Tranh 2: Hai bạn nhỏ đang phá tổ chim  +Tranh3: Xe rác đổ rác xuống sông ngòi  + Tranh 4: Các bạn nhỏ đang thu nhặt rác trên bãi biển.  - Hướng dẫn HS trao đổi về ảnh hưởng của các việc làm trong tranh đối với môi trường xung quanh.  - GV gợi ý để hs phân biệt được những việc làm đẹp; những việc làm chưa đẹp trong mỗi bức tranh.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Em đã làm gì để góp phần giữ gìn môi trường sạch đẹp?**  - YC mỗi HS nói về việc mình đã làm để góp phần giữ gìn môi trường xung quanh sạch đẹp.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  - Nói với người thân những việc làm để bảo vệ môi trường mà em và các bạn đã trao đổi trước lớp.  - GV hướng dẫn cách thực hiện: Về nhà nói với người thân về việc làm của mình. Đề nghị người thân nói cho mình biết them về những việ làm để bảo vệ môi trường.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS thảo luận nhóm, mỗi nhóm tổng hợp những việc mà các bạn đã làm được  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 13/3/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 15/3/2022***

**Tiết 1+2: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**BÀI 16: TẠM BIỆT CÁNH CAM (Tiết 1+2-Trang 64)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời nhân vật.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Cần có ý thức bảo vệ và tôn trọng sừ sống của các loài vật trong thế giới tự nhiên.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển vốn từ về các loài vật nhỏ bé; biết nói lời động viên an ủi.

- Biết yêu quý con vật nhỏ bé xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Em nhìn thấy những hình ảnh nào trong bức tranh? Tìm xem cánh cam đang ở đâu? Đoán xem chuyện gì đã xảy ra với cánh cam?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc chậm, lưu luyến, tình cảm.  - HDHS chia đoạn: 3 đoạn  Đoạn 1: Từ đầu đến của Bống.  Đoạn 2: Tiếp theo đến xanh non.  Đoạn 3: Phần còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: tập tễnh, óng ánh, khệ lệ.  - Luyện đọc câu dài: Hằng ngày,/ em đều bỏ vào chiếc lọ/ một chút nước/ và những ngọn cỏ xanh non.  *-* Luyện đọc tiếp nối theo đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.65  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.34.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm. tình cảm, lưu luyến.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.65  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr34.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.65.  - HDHS nói lời động viên an ủi cánh cam khi bị thương.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr34.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - 3-4 HS đọc.  - HS luyện đọc theo nhóm ba.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Đặt cánh cam vào một lọ nhỏ đựng đầy cỏ.  C2: Cho cánh cam uống nước và ăn cỏ xanh non.  C3: Vì Bống thương cánh cam không có bạn bè và gia đình.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 5: Toán**

# BÀI 73: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 2-Trang 46)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị, nhận biết được số 1000.

- Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các bàng 100 khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời (hoặc thẻ các bỏ que tính và que tính rời,...) để đếm

- Các thẻ số từ 100, 200,... 900, 1000 và các thẻ chữ một trăm, hai trăm,… chín trăm, một nghìn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 4**: **Chọn số tương ứng với cách đọc:**    - GV tổ chức thành trò chơi để HS hứng thú nắm vững cách đọc, viết số  - Tùy vào trình độ, GV bổ sung hoặc thay thế những số khác để HS được luyện tập về đọc, viết số nhiều hơn.  **Bài tập 5**: **Số ?**    - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp đôi  - Đếm, đọc, nếu số thích hợp cho ô tương ứng mỗi vạch của tia số  - Chia sẻ với bạn cách làm  **Bài tập 6: Chọn chữ đặt trước đáp án đúng:**   |  |  | | --- | --- | |  | **Số cúc áo có trong hình vẽ bên là:**  **A. 800**  **B. 170**  **C. 80** |   - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp đôi  - Thảo luận về số cúc áo có trong hình vẽ.  - Lập luận giải thích các phương án chọn.  **Hoạt động 3. Đếm theo đơn vị**  - HS thao tác lần lượt lấy các khối lập phương, đếm, đọc, viết các số: 100: 101; 102; 103; 104;...; 109; 110.  - HS nhận xét về cách đọc, cách viết các số trên.  - GV hướng dẫn HS vận dụng cách đọc trên cùngđọc các số khác  Chẳng hạn:  201, 301; 401:  703: 803; 903;  ………….  - HS thực hành, luyện tập đếm theo trăm qua các bài tập 7, 8, 9  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học tiêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày  - Khi phải đếm các số theo trăm, theo chục hoặc theo đơn vị, em nhắc bạn chú ý điều gì?  - Về nhà, con hãy quan sát xem trong cuộc sống các số trong phạm vi 1000 được sử dụng trong các tình huống nào | - GV yêu cầu HS đọc các số trên theo hướng dẫn của Gv  - HS chọn số tương ứng với cách đọc.  - HS viết vào bảng số còn thiếu trên tia số:  110 – 120 – 130 – 140 – 150 – 160 – 170 – 180 – 190 - 200  - HS thảo luận và chọn đáp án:  B. 170  - HS thực hiện lần lượt các thao tác  - GV yêu cầu HS đọc các số theo hướng dẫn của GV  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 13/3/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 16/3/2022***

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 73: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 3-Trang 46)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị, nhận biết được số 1000.

- Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các bàng 100 khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời (hoặc thẻ các bỏ que tính và que tính rời,...) để đếm

- Các thẻ số từ 100, 200,... 900, 1000 và các thẻ chữ một trăm, hai trăm,… chín trăm, một nghìn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng" giữa các nhóm trong lớp  - GV viết hoặc đọc một số nhóm nào lấy đúng, đủ số lượng tương ứng nhanh. nhất thì thắng cuộc.  - GV đưa ra các số có chủ đích nhằm tái hiện, khai thác kinh nghiệm đếm theo chục, đếm theo đơn vị của HS, chẳng hạn:  50; 60; 70;...;100;  94; 95:... 99; 100;  33; 43; 53;....  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị, nhận biết được số 1000  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1. Đếm theo trăm**  - HS thao tác lấy các khối lập phương và đếm theo hướng dẫn của GV:  + Đếm 1, 2, 3... 10. Nói có 10 khối lập phương có 1 chục khối lập phương (thay 10 khối lập phương thành 1 thanh chục).  + Đếm 1 chục, 2 chục..... 9 chục, một trăm khối lập phương (thay 10 thanh chục thành 1 tấm 100 )  + Đếm 1 trăm, 2 trăm),.... 9 trăm, 10 trăm. GV giới thiệu 10 trăm bằng 1 nghìn GV yêu cầu HS đọc viết các số tử 100 đến 1000.  - GV giới thiệu: Các số 100, 200, 300, 1000 là các số tròn trăm.  - HS thực hành, luyện tập đếm theo trăm qua các bài tập 1, 2, 3  **Bài tập 1**: Viết các số : bốn trắm, năm trăm, sáu trăm, bảy trăm, tám trăm, chín trăm, một nghìn  - GV yêu cầu HS viết vào vở hoặc bảng con các số bốn trăm: 400; năm trăm: 500; một nghìn: 1000.  - GV có thể đưa ra các số khác để HS đọc, HS nhắc lại các số 100, 200, 300..... 1000 là các số tròn trăm.  **Bài tập 2: Số ?**    - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp đôi: lần lượt đọc hết các số trên tia số  - GV gọi từ 1-2 cặp đôi thực hiện  - Chia sẻ với bạn cách làm.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài tập 3: Chị Mai muốn mua 800 ống hút làm bằng tre. Chị Mai cần lấy mấy ống hút?**    - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống.  + Hiểu vấn đề chị Mai muốn mua 800 ống hút làm bằng tre  + Giải quyết vấn đề: Quan sát tranh, nhận ra mỗi hộp ống hút có 100 ống hút ; HS đếm theo trăm để biết chị Mai cần lấy 8 hộp ống hút.  - GV có thể đưa ra những tình huống tương tự để HS giải quyết, chẳng hạn nếu chị Mai muốn mua 500 ống hút thì chị Mai cần lấy máy hộp?  **Hoạt động 2. Đếm theo chục**  - HS lấy ra các thanh chục rồi đếm các số tròn chục: 10; 20; 30; 100.  - HS thao tác lần lượt lấy các khối lập phương, đếm, đọc, viết các số: 100: 110: 120; 130; 140; 150;...; 190; 200.  - HS nhận xét về cách đọc, cách viết các số trên.  - GV hướng dẫn HS vận dụng cách đọc trên để đọc các số tròn chục khác.  Chẳng hạn: 110 ; 210 ; 310;  540; 550; 560;  …………..  - GV cho HS thực hiện bài tập 4,5,6  **Bài tập 4**: **Chọn số tương ứng với cách đọc:**    - GV tổ chức thành trò chơi để HS hứng thú nắm vững cách đọc, viết số  - Tùy vào trình độ, GV bổ sung hoặc thay thế những số khác để HS được luyện tập về đọc, viết số nhiều hơn.  **Bài tập 5**: **Số ?**    - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp đôi  - Đếm, đọc, nếu số thích hợp cho ô tương ứng mỗi vạch của tia số  - Chia sẻ với bạn cách làm  **Bài tập 6: Chọn chữ đặt trước đáp án đúng:**   |  |  | | --- | --- | |  | **Số cúc áo có trong hình vẽ bên là:**  **A. 800**  **B. 170**  **C. 80** |   - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp đôi  - Thảo luận về số cúc áo có trong hình vẽ.  - Lập luận giải thích các phương án chọn.  **Hoạt động 3. Đếm theo đơn vị**  - HS thao tác lần lượt lấy các khối lập phương, đếm, đọc, viết các số: 100: 101; 102; 103; 104;...; 109; 110.  - HS nhận xét về cách đọc, cách viết các số trên.  - GV hướng dẫn HS vận dụng cách đọc trên cùngđọc các số khác  Chẳng hạn:  201, 301; 401:  703: 803; 903;  ………….  - HS thực hành, luyện tập đếm theo trăm qua các bài tập 7, 8, 9  **Bài tập 7: Chọn cách đọc ứng với số:**    - GV yêu cầu HS chọn cách đọc tương ứng với số  - GV có thể tổ chức thành trò chơi để HS hứng thú nắm vững cách đọc viết số  - Tuỳ trình độ HS, GV có thể bổ sung hoặc thay thế những số khác để HS được luyện tập về đọc, viết số nhiều hơn.  **Bài tập 8: Số ?**    - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp đôi  - Đếm, đọc, nêu số thích hợp cho ô tương ứng mỗi vạch của tia số  - Chia sẻ với bạn cách làm.  **Bài tập 9: Trò chơi “Lấy cho đủ số lượng”**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc nhóm bàn.  - Trò chơi “Lấy cho đủ số lượng": HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính,... theo yêu cầu của bạn.  Chẳng hạn: Lấy ra đủ 130 khối lập phương: lấy 104 khối lập phương.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV đưa ra một số hình ảnh về số lượng lớn để HS quan sát, chẳng hạn sân vận động hội trường lớn, số người tham gia đồng diễn  - HS tìm và chỉ cho bạn xem trang sách 100, 107, 120 trong SGK Tiếng Việt 2  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học tiêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày  - Khi phải đếm các số theo trăm, theo chục hoặc theo đơn vị, em nhắc bạn chú ý điều gì?  - Về nhà, con hãy quan sát xem trong cuộc sống các số trong phạm vi 1000 được sử dụng trong các tình huống nào | - HS chơi trò chơi theo nhóm  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  - HS chú ý quan sát  - HS thực hành đếm  - HS viết vào bảng con các số:  + Bốn trăm: 400  + Năm trăm: 500  + Sáu trăm: 600  + Bảy trăm: 700  + Tám trăm: 800  + Chín trăm: 900  + Một nghìn: 1000  - HS đếm, đọc và nếu số còn thiếu ở trong ô [?] trên tia số.  - HS thực hiện lần lượt các bước theo yêu cầu của GV  - HS trả lời: Chị Mai cần lấy 8 hộp ống hút.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  - GV yêu cầu HS đọc các số trên theo hướng dẫn của Gv  - HS chọn số tương ứng với cách đọc.  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS viết vào bảng số còn thiếu trên tia số:  110 – 120 – 130 – 140 – 150 – 160 – 170 – 180 – 190 - 200  - HS thảo luận và chọn đáp án:  B. 170  - HS thực hiện lần lượt các thao tác  - GV yêu cầu HS đọc các số theo hướng dẫn của GV  - HS chọn cách đọc tương ứng với số:  Một trăm linh bảy: 107  Một trăm mười: 110  Một trăm linh năm: 105  Một trăm linh ba: 103  Một trăm linh sáu: 106  Một trăm linh tám: 108  - HS thực hiện theo cặp đôi, đọc lần lượt theo tia số:  101 – 102 – 103 – 104 – 105 – 106 – 107 – 108 – 109 – 110  - HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV  - GV yêu cầu HS quan sát hìn ảnh GV đưa ra  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**NGHE VIẾT: TẠM BIỆT CÁNH CAM (Tiết 3-Trang 65)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2,3  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.34.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 5: Tiếng Việt**

**TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM THAN (Tiết 4-Trang 66)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết tìm từ ngữ chỉ loài vật.

- Luyện tập sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Rèn kĩ năng nói, viết câu hỏi – đáp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ loài vật trong đoạn thơ.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các con vật có trong tranh.  + Các từ ngữ chỉ loài vật có trong đoạn thơ.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.35.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ ở cột A, cột B.  - GV tổ chức cho hs ghép các từ ngữ tạo thành câu.  - YC làm vào VBT tr.36.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Hoạt động 3: Hỏi- đáp theo mẫu, viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và bạn.**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS hỏi – đáp theo mẫu.  - YC làm bài vào VBT tr.36.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Các từ ngữ chỉ loài vật: dế , sên, đom đóm.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  + Ve sầu báo mùa hè tới.  + Ong làm ra mật ngọt.  + Chim sâu bắt sâu cho lá.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS hỏi- đáp theo cặp.  - Viết bài vào vở.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 15/3/2022 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 17/3/2022***

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 74: CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (Trang 49)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số có ba chữ số

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các bàng 100 khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rồi (hoặc thẻ các bộ que tính và que tính rời) để đếm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng.  - HS lấy SGK Tiếng Việt 2 tập hai, thực hiện theo yêu cầu của GV, chẳng hạn  + Tìm đến trang sách 100.  + Tìm đến trang sách 101.  + Trang sách tiếp theo của trang sách 109 là trang bao nhiêu?  - Chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).  - Đại diện HS nói cách tìm trang sách của mình  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Đếm, đọc, viết các số có ba chữ số  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.** Hình thành các số có ba chữ số  a) HS thao tác trên các khối lập phương, đếm, đọc các số tương ứng, chẳng hạn:  + Lấy ra 110 khối lập phương, đếm 110, lấy thêm từng khối lập phương nhỏ và đếm tiếp: 111, 112, 113,  + Lấy ra 200 khối lập phương, đếm 200, lấy thêm từng khối lập phương nhỏ và đếm tiếp: 201, 202,.... 209, 210,211,..  + Lấy ra 430 khối lập phương, đếm 430, lấy thêm từng thanh chục khối lập phương và đếm tiếp: 440, 450,.... 490, 500, 510,...  - GV nên tổ chức theo nhóm bàn để HS thao tác, đếm trong sự tương tác với nhau.  b) GV hướng dẫn HS cách đọc, viết số có ba chữ số.  - GV gắn lên bảng lần lượt mô hình từng số như SGK hướng dẫn HS đọc, viết, chẳng hạn:   |  |  | | --- | --- | |  |  |   c) HS thực hành đọc, viết với các số khác để nắm chắc cách đọc, viết số.  - GV chú ý rèn và sửa cho GV yêu cầu HS đọc các số trong những trường hợp có biến âm (mốt, tư, lăm, mười, mươi).  **Hoạt động 2.** Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  - HS lấy ra đủ số khối lập phương,… theo yêu cầu của GV hoặc của bạn.  - Chẳng hạn: Lấy ra đủ 235 khối lập phương.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Số ?**    **-** GV yêu cầuHS thực hiện các thao tác:  + Đếm số lượng các khối lập phương, chọn số tương ứng cho ô [?]  + Đọc cho bạn nghe các số vừa viết  - HS khác nhận xét kết quả  **Bài tập 2: Chọn cách đọc tương ứng với số:**    - GV yêu cầu HS chọn cách đọc tương ứng với số.  - GV tổ chức thành trò chơi để HS hứng thú, nắm vững cách đọc, viết số  - Tùy trình độ HS, GV bổ sung hoặc thay thế những số khác để HS được luyện tập về đọc, viết số nhiều hơn.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV nêu một số hình ảnh có thông tin về số lượng đến 1000 trong thực tế để HS có cảm nhận về số lượng, cùng cố kĩ năng đọc, viết số và vận dụng được vào thực tế, chẳng hạn: Hình ảnh sân vận động đông người, hình ảnh nhiều người tham gia đồng diễn, sơ đồ chỗ ngồi trên máy bay bộ-ing:  - HS chia sẻ những thông tin em biết về những tình huống trong cuộc sống sử dụng các số trong phạm vi 1000.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  - HS chia sẻ cách tìm trang sách và tham khảo các cách từ bạn  - HS thao tác trên các khối lập phương, đếm, đọc các số tương ứng  - HS thực hiện theo nhóm bàn  - GV yêu cầu HS quan sát GV hướng dẫn cách đọc  - HS thực hành đọc, viết với các số khác để nắm chắc cách đọc, viết số.  - HS tham gia trò chơi theo GV hướng dẫn  - GV yêu cầu HS quan sát các khối lập phương      - GV yêu cầu HS đọc tương ứng với số:  Sáu trăm bốn mươi: 640  Năm trăm mười ba: 513  Hai trăm hai mươi ba: 223  Bảy trăm linh năm: 705  Một trăm hai mươi lăm: 125  Tám trăm: 800  - GV yêu cầu HS quan sát các hình ảnh Gv cung cấp  - HS chia sẻ thêm các thông tin mà em biết  - Chia sẻ những điều học thêm được từ hôm nay  - HS lắng nghe GV củng cố dặn dò |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP. ĐỌC MỞ RỘNG**

**(Tiết 5+6-Trang 67)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn 4-5 câu kể về một việc đã làm để bảo vệ môi trường.

- Tìm đọc được một bài thơ, câu chuyện hoặc VB thông tin về chủ đề bv động vật.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu kể về việc làm.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Qs tranh và nói về việc làm của từng người trong tranh.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Mọi người trong tranh đang làm gì?  + Theo em, việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì Sao?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS nói về việc làm của từng người trong mỗi tranh.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu văn**  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV gợi ý HS thảo luận về các việc làm để bảo vệ môi trường.  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.36.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 3: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc sách, báo nói về việc bảo vệ động vật.  - HDHS viết vào phiếu đọc sách trong VBT.  - Tổ chức cho HS đọc phiếu đã hoàn thành.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Tranh 1: Hai bạn nhỏ đang hái hoa, bẻ cành cây.  + Tranh 2: Bạn nhỏ đang giúp bố trồng cây.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện hỏi – đáp theo gợi ý.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 16: CƠ QUAN HÔ HẤP (Trang 92)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ.

- Nêu được chức năng từng bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Biết cách bảo vệ cơ quan hô hấp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS cả lớp tập động tác vươn thở trong bài thể dục.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  - GV giúp HS hiểu: Thở là cần thiết cho cuộc sống. Hoạt động thở của con người được thực hiện ngay từ khi mới được sinh ra và chỉ ngừng lại khi đã chết.  - GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết SGK trang 92.  - GV dẫn dắt vấn đề: Các em vừa tập động tác vươn thở trong bài thể dục, các em cũng đã được giới thiệu về hoạt động thở của con người. Vậy các em có biết các bộ phận chính và chức năng của cơ quan hô hấp là gì không? Điều xảy ra với cơ thể nếu cơ quan hô hấp ngừng hoạt động? Chúng ta cùng tìm hiều trong bài học ngày hôm nay - **Bài 16: Cơ quan hô hấp.**  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Xác định các bộ phận chính của cơ quan hô hấp**  **a. Mục tiêu:** Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ trang 93 SGK.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời một số cặp lên bảng chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ trước lớp.  **Hoạt động 2: Thực hành khám phá cử động hô hấp**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết được cử động hô hấp qua hoạt động hít vào, thở ra.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cả lớp**  - GV nói với cả lớp: “Chúng ta sẽ làm thực hành để nhận biết các cử động hô hấp”.  - GV tổ chức cho HS làm động tác hít vào thật sâu và thở ra thật chậm. Đồng thời GV hướng dẫn HS cách đặt một tay lên ngực và tay kia lên bụng ở vị trí như hinh vẽ trang 93 SGK để cảm nhận sự chuyển động của ngực và bụng khi em hít vào thụt sâu và thở ra thật chậm. Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png  **-** GV mời một số HS xung phong lên làm thử, các bạn khác và GV nhận xét.  **Bước 2: Làm việc theo nhóm**  - GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng thực hành để nhận biết các cử động hô hấp theo hướng dẫn trong SGK và chia sẻ nhận xét về sự chuyển động của ngực bụng khi hít vào thở ra.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp về sự chuyển động của bụng và ngực khi hít vào và khi thở ra.  - GV giới thiệu kiến thức: Thở bao gồm hai giai đoạn: hít vào (lấy không khí vào phổi) và thở ra (thải khong khi ra ngoài). Khi hít vào thật sâu em thấy bụng phình ra, lồng ngực phồng len, khong khí tràn vào phổi. Khi thở ra, bụng thót lại, lồng ngực hạ xuống, đẩy không khí từ phổi ra ngoài.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu chức năng các bộ phận của cơ quan hô hấp**  **a. Mục tiêu:** Nêu được chức năng từng bộ phận của cơ quan hô hấp.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát hình hít vào và thở ra trang 94 SGK, lần lượt từng em chỉ vào các hình và nói về đường đi của không khí khi ta hít vào và thở ra.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời một số cặp lên trình bày đường đi của không khí trước lớp.  - GV giúp HS nhận biết được: Mũi, khí quản, phế quản có chức năng dẫn khí và hai lá phổi có chức năng trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài.  - GV yêu cầu HS cả lớp thảo luận câu hỏi ở trang 94 SGK: Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu cơ quan hô hấp ngừng hoạt động?  - GV yêu cầu HS đọc lời con ong trang 94 SGK. | - HS tập động tác vươn thở.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày: Các bộ phận chính của cơ quan hô hấp bao gồm mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi.  - HS nhìn hình, thực hành theo.  - HS thực hành trước lớp.  - HS thực hành theo nhóm.  - HS thực hành trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  + Đường đi của không khí: Khi ta hít vào, không khí đi qua mũi, khí quàn, phế quản vào phổi. Khi ta thở ra không khí từ phổi đi qua phế quản, khí quản, mũi ra khỏi cơ thể.  + Nếu cơ quan hô hấp ngừng hoạt động, cơ thể sẽ chết. |
| **TIẾT 2** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan hô hấp (tiết 2).  **II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thực hành làm mô hình cơ quan hô hấp**  **a. Mục tiêu:** Củng cố các kiến thức về các bộ phận chính và chức năng của cơ quan hô hấp.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cả lớp**  - GV yêu cầu lần lượt đại diện HS các nhóm giới thiệu những dụng cụ, đồ dùng các em đà chuẩn bị để làm mô hình cơ quan hô hấp với cả lớp.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV làm mẫu mô hình cơ quan hô hấp cho HS cả lớp quan sát.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  **Bước 2: Làm việc theo nhóm**  - GV yêu cầu HS thực hành làm mô hình cơ quan hô hấp theo hướng dẫn của GV và SGK.  - GV hỗ trợ các nhóm, đặc biệt ở khâu tạo thành khí quản và hai phế quản.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV mời các nhóm giới thiệu mô hình cơ quan hô hấp, chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trên mô hình và cách làm cho mô hình cơ quan hô hấp hoạt động với cả lớp.  - GV tổ chức cho HS nhận xét và góp ý lẫn nhau. GV tuyên dương các nhóm thực hành tốt.  - GV cho HS đọc mục “Em có biết?” trang 95 SGK và nhắc lại phần kiến thức cốt lõi của bài. | - HS trả lời:Những dụng cụ, đồ dùng các em đà chuẩn bị để làm mô hình cơ quan hô hấp với cả lớp: giấy, túi giấy, ống hút, kéo, băng keo, đất nặn.  - HS chú ý quan sát.  - HS thực hành làm mô hình theo nhóm.  - HS trình bày, giới thiệu. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 15/3/2022 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 18/3/2022***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 75: CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ TIẾP THEO (Trang 50)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hiện được việc phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị (345 gồm 3 trăm 4 chục 5 đơn vị).

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các tấm 1 trăm khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời (hoặc thể các bỏ que tính và que tính rời).

- Bảng trăm, chục, đơn vị đã kẻ sẵn

- Trò chơi tạo hứng thú cho HS đầu giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  a) HS chơi trò chơi “Đố bạn”: Bạn A viết hoặc đọc một số rồi đố bạn B đọc hoặc viết số đó và ngược lại.  b) GV yêu cầu HS quan sát tranh nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì? GV nhận xét dẫn dắt vào bài.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Thực hiện được việc phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị  **b. Cách tiến hành:**  - Gv yêu cầu HS thực hiện lần lượt các thao tác sau:  a) Lấy ra 345 khối lập phương đặt trước mặt. (GV gắn 345 khối lập phương lên bảng).  HS đếm số khối lập phương. Nói: Có ba trăm bốn mươi lăm khối lập phương. Viết: 345.  b) GV đặt câu hỏi để HS trả lời, trong hình có 3 tấm 1 trăm, 4 thanh chục và 5 khối lập phương rời.  GV nhận xét: Như vậy, trong số 345, số 3 cho ta biết có 3 trăm khối lập phương, số 4 cho ta biết có 4 chục khối lập phương và số 5 cho ta biết có 5 khối lập phương rời. Ta có thể viết vào bảng trăm, chục, đơn vị tương ứng như sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | | 3 | 4 | 5 |   Nói: Số 345 gồm 3 trăm 4 chục 5 đơn vị.  c. – GV yêu cầu HS thực hiện tương tự với một vài ví dụ khác để nắm chắc cách làm  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**: **Số ?**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp các thao tác sau rồi nói cho bạn nghe cách làm:  - Quan sát tranh, đếm: Có 263 khối lập phương  - Viết vào bảng (đã kẻ sẵn ở trên bảng con hoặc bảng phoóc).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | | 2 | 6 | 3 |   Nói: Số 263 gồm 2 trăm 6 chục 3 đơn vị  - Yêu cầu HS thực hiện tương tự với câu b  **Bài tập 2**: **Thực hiện (theo mẫu):**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp quan sát số khối lập phương, đếm rồi nếu số và “đọc số" thích hợp cho ô [?]  - HS có thể cùng bạn đặt câu hỏi và trả lời về nội dung bài tập để hiểu sâu hơn và nắm vững kiến thức.  **Bài tập 3**: **Nói (theo mẫu):**  - Cá nhân HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả  - HS có thể đặt câu hỏi để đổ bạn với các số khác, chẳng hạn: Số 871 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị  - Nếu HS gặp khó khăn, GV hướng dẫn HS tìm câu trả lời bằng cách viết số vào bằng trăm, chục, đơn vị:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | |  |  |  |   **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4**: **Chọn chữ đứng trước đáp án đúng:**  - Gv yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống  + Hiểu vấn đề  + Giải quyết vấn đề: Hộ gia đình đó nuôi tất cả 398 con gà, vịt, ngỗng. Chuyển dịch sang ngôn ngữ toán học là 3 trăm 9 chục 8 đơn vị. Vậy có 398 con.  - HS chọn phương án thích hợp và giải thích cho bạn nghe  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày. Từ ngữ toán học nào con cần nhớ  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em quan sát xem trong cuộc sống mọi người có hay dùng cách đếm theo “trăm”, “chục”, “đơn vị" không. | - HS chơi trò chơi theo cặp  - Hai bạn đang phân tích số 345 gồm 300 trăm, 4 chục và 5 đơn vị  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  - HS đếm số khối lập phương  - HS trả lời: trong số 345, số 3 cho ta biết có 3 trăm khối lập phương, số 4 cho ta biết có 4 chục khối lập phương và số 5 cho ta biết có 5 khối lập phương rời.  - HS thực hiện các ví dụ khác  - HS chú ý nghe GV hướng dẫn cách làm câu a  - HS thực hiện theo cặp câu b.  Có 620 khối lập phương   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | | 6 | 2 | 0 |   Nói: Số 620 gồm 6 trăm 2 chục 0 đơn vị  - HS thực hiện theo mẫu:    a) Số 127 gồm 1 trăm 2 chục 7 đơn vị.  b) Số 360 gồm 3 trăm 6 chục 0 đơn vị  c) Số 802 gồm 8 trăm 0 chục 2 đơn vị.  - HS trả lời: Hộ gia đình đó nuôi tất cả 398 con gà, vịt, ngỗng.  - HS giải thích lí do  - Hs chia sẻ theo y kiến cá nhân  - HS lắng nghe GV dặn d |

**-----------------------------------------------**

# Tiết 3: Toán

# BÀI 76: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (Tiết 1-Trang 52)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- So sánh được các số có ba chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Giải quyết các bài toán

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Tranh khởi động.

- Bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn trên bằng con hoặc bằng phooc để HS có thể viết, xoá nhiều lần.

- Bộ thẻ số từ 0 đến 9

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - HS chơi trò chơi “Đố bạn” ôn lại cách đọc, viết.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ cặp đôi những thông tin quan sát được. (Theo em, các bạn trong bức tranh đang làm gì? Nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình).  - GV gợi ý HS nhận xét đội nào đang nhảy được nhiều lần hơn.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** So sánh được các số có ba chữ số  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.**So sánh hai số dạng 194 và 215  - HS thực hiện các thao tác  + Nhận ra vấn đề: Tìm cách so sánh hai số 194 và 215.  +Quan sát từng số, viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | | 1 | 9 | 4 | | 2 | 1 | 5 |   215  194 |   + GV hướng dẫn HS các bước so sánh hai số:  Trước hết, ta so sánh các số trăm:  1<2 (hay 100<200)  Vậy 194 < 215; 215 > 194.  + GV nêu thêm một số ví dụ tương tự giúp HS nắm chắc cách so sánh.  **Hoạt động 2.** So sánh hai số dạng 352 và 365  HS thực hiện các thao tác:  + Nhận ra vấn đề: Tìm cách so sánh hai số 352 và 365.  + Quan sát từng số, viết số vào bàng trăm, chục, đơn vị:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | | 3 | 5 | 2 | | 3 | 6 | 5 |   352  365 |   +GV hướng dẫn HS các bước so sánh hai số: Trước hết, ta so sánh các số trăm: 3 = 3 (hay 300 = 300). Số trăm bằng nhau, ta so sánh tiếp số chục:  5<6 (hay 50 < 60)  Vậy 352 < 365; 365 > 352.  +GV nêu thêm một số ví dụ tương tự giúp HS nắm chắc cách so sánh.  **Hoạt động 3.** So sánh hai số dạng 899 và 897  HS thực hiện các thao tác:  + Nhận ra vấn đề: Tìm cách so sánh hai số 899 và 897.  + Quan sát từng số, viết số vào bàng trăm, chục, đơn vị:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | | 8 | 9 | 9 | | 8 | 9 | 7 |   897  899 |   +GV hướng dẫn HS các bước so sánh hai số:  Trước hết, ta so sánh các số trăm: 8 = 8 (hay 800 = 800).  Số trăm bằng nhau, ta so sánh tiếp số chục: 9 = 9 (hay 90 = 90).  Số trăm bằng nhau, số chục bằng nhau, ta so sánh tiếp số đơn vị 9 >7.  Vậy 899 > 897; 897 < 899.  + GV nêu một số ví dụ tương tự giúp HS nắm chắc cách so sánh.  **Hoạt động 4.** So sánh hai số dạng 673 và 673  - HS thực hiện các thao tác  + Nhân ra vấn đề: Tìm cách so sánh hai số 673 và 673  + Quan sát từng số, viết vào bảng trăm, chục, đơn vị   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | | 6 | 7 | 3 | | 6 | 7 | 3 |   673  673 |   + GV hướng dẫn HS nhận xét. Các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau các số đơn vị bằng nhau. Vậy 673 = 673.  - HS tự nêu thêm một số ví dụ về hai số bằng nhau.  **Hoạt động 5.** Củng cố trực tiếp  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp, viết hai số có ba chữ số bất kì rồi đó bạn so sánh hai sốđó. Sử dụng bằng trăm, chục, đơn vị để hỗ trợ  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: = , < = >**  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dầu (>.<, =) và viết kết qua vào vở  - HS đối vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt cấu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  - GV chốt lại cách so sánh trong từng trường hợp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng bảng trăm, chục, đơn vị để có điểm tựa tư duy khi thực hiện so sánh hai số có ba chữ số.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - HS nói cách so sánh trong từng trường hợp và tự lấy ví dụ minh hoạ. | - Bức tranh miêu tả cảnh các bạn học sinh nhảy dây. Hai bạn nhảy dây và hai bạn đếm. Bạn nam nhảy được 215 cái, bạn nữ nhảy được 194 cái  - HS thực hiện các thao tác theo GV yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | | 1 | 9 | 4 | | 2 | 1 | 5 |   194  215 |   - HS thực hiện thêm một số ví dụ khác  - HS thực hiện các thao tác theo GV yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | | 3 | 5 | 2 | | 3 | 6 | 5 |   352  365 |   - HS thực hiện thêm một số ví dụ khác  - HS thực hiện các thao tác theo GV yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị:  897  899   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | | 8 | 9 | 9 | | 8 | 9 | 7 | |   - HS thực hiện thêm một số ví dụ khác  - HS thực hiện các thao tác theo GV yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | | 6 | 7 | 3 | | 6 | 7 | 3 |   673  673 |   - HS thực hiện thêm một số ví dụ khác  - HS Suy nghĩ trả lời:  572 < 577  936 > 836  437 < 473  486 > 468  837 = 837  189 < 286  - HS chia sẻ sau tiết học |

**------------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 1+2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng và rõ ràng câu chuyện, bài thơ, biết ngắt nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút. Hiểu nội dung bài đọc. Nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói.

- Biết trao đổi ý kiến về bài đã học (nêu những câu thơ, câu văn hay nói về cây cối hoặc loài vật, cảnh vật; nêu tên một nhân vật yêu thích và giải thích được vì sao mình yêu thích.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

+ Tranh minh họa các bài đọc (Bài tập 1).

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS thi kể tên các bài tập đọc đã học từ đầu kì II.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Hướng dẫn học sinh ôn tập**  **\* Hoạt động 1: Ghép tranh với tên bài đọc phù hợp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - YC HS thảo luận nhóm đôi: 1HS chỉ vào tranh minh họa, 1HS nêu bài đọc tương ứng. Nếu cảm thấy chưa chắc chắn, có thể mở lại sách để xem lại.  - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  *-* NX, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Làm bài tập 2**  **Đọc bài em thích và thực hiện các yêu cầu sau:**  a) Tìm trong bài đọc những câu văn, câu thơ hay nói về cây cối hoặc loài vật, cảnh vật  b) Nêu tên một nhân vật em yêu thích trong bài đọc và giải thích vì sao em yêu thích nhân vật đó.  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS cách làm việc:  + B1: Làm việc cá nhân: Từng em chọn đọc một bài mình thích (HS đọc chậm chỉ đọc 1, 2 đoạn; HS khá đọc cả bài)  + B2: Làm việc theo nhóm 4: Từng HS thực hiện YC a hoặc b.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời một trong 2 câu hỏi của bài.  - NX, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS tiếp tục luyện đọc các bài tập đọc đã học,  - CBBS: Ôn tập tiết 3+4.  - GV nhận xét giờ học. | - HS thi đua nhau kể.  - 2HS đọc  - HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau.  - HS trao đổi, NX, chốt kết quả đúng  - 2-3 HS đọc.  - HS chọn bài, đọc trong 2 phút.  - HS thực hiện theo nhóm bốn.  - HS lần lượt đọc.  - 3HS lần lượt đọc và thực hiện các yêu cầu trước lớp.  - Lớp NX  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 6: Hoạt động trải nghiệm**

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRƯỜNG XANH – LỚP SẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS xây dựng được kế hoạch Trường xanh – lớp sạch.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Hiểu được ý nghĩa của kế hoạch Trường xanh – lớp sạch.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thực hiện bảo vệ cảnh quan địa phương.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thực hiện được kế hoạch bảo vệ cảnh quan địa phương.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV treo bản gợi ý nội dung lập kế hoạch Trường xanh – lớp sạch lên bảng.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm sẽ thảo luận để xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường ở trong nhà trường. GV đưa ra gợi ý:  *+ Khu vực nhóm chọn để làm vệ sinh.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*+ Những công việc cụ thể sẽ làm.*  *+ Phân công công việc cho từng thành viên.*  *+ Dụng cụ cần chuẩn bị.*  *+ Thời gian thực hiện.*  *+ Mong muốn kết quả đạt được.*  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày bản kế hoạch của nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các nhóm góp ý cho nhau về nhữngnội dung cụ thể của kế hoạch.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  - GV nhắc nhở cả lớp thực hiện giữ gìn vệ sinh lớp học sạch đẹp. | -HS chia thành các nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………